



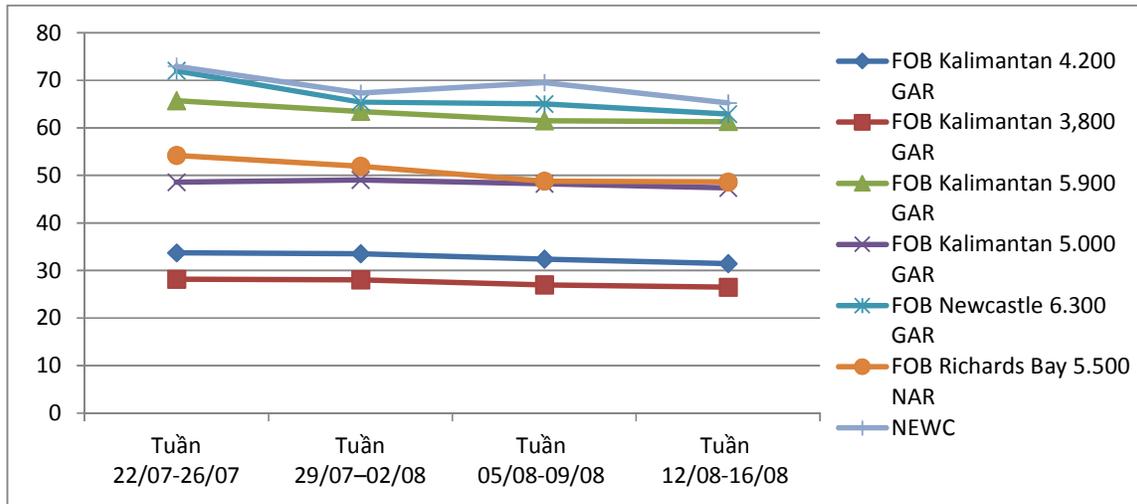
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN NHIÊN LIỆU TUẦN 2 - THÁNG 8
(12/08 - 16/08)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá than khu vực	Tuần 22/07-26/07	Tuần 29/07-02/08	Tuần 05/08-09/08	Tuần 12/08-16/08
FOB Kalimantan 4,200 GAR	33,72	33,53	32,41	31,46
FOB Kalimantan 3,800 GAR	28,17	28,07	26,97	26,46
FOB Kalimantan 5,900 GAR	65,72	63,5	61,55	61,35
FOB Kalimantan 5,000 GAR	48,54	49,1	48,24	47,38
FOB Newcastle 6,300 GAR	72,04	65,45	65,05	62,92
FOB Richards Bay 5,500 NAR	54,21	51,98	48,83	48,66
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	72,98	67,30	69,54	65,22



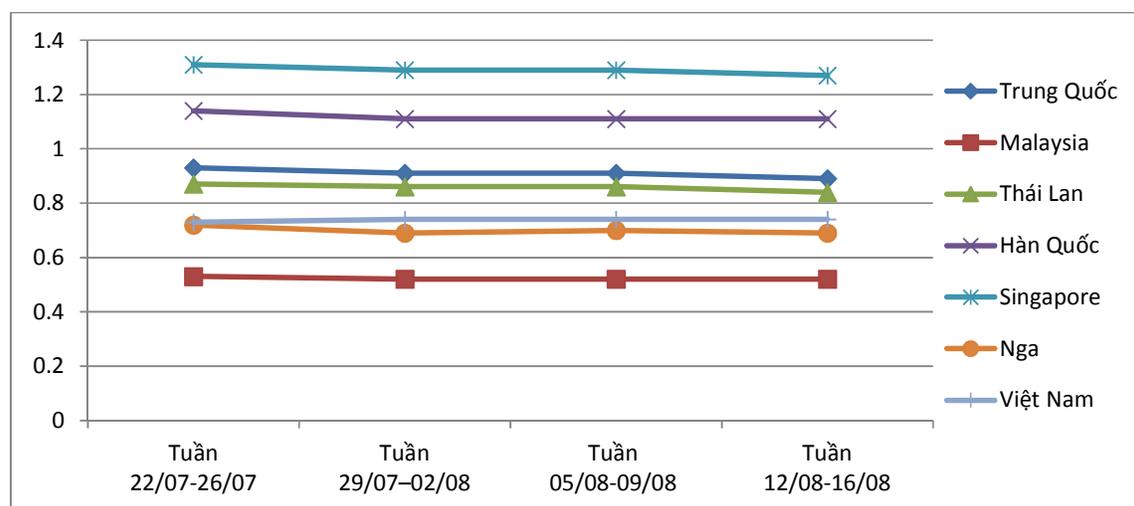
Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 8 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. GIÁ DẦU DO KHU VỰC

Đơn vị: USD/lít

Chỉ số giá dầu DO quốc tế	Tuần 22/07-26/07	Tuần 29/07-02/08	Tuần 05/08-09/08	Tuần 12/08-16/08
Trung Quốc	0,93	0,91	0,91	0,89
Malaysia	0,53	0,52	0,52	0,52
Thái Lan	0,87	0,86	0,86	0,84
Hàn Quốc	1,14	1,11	1,11	1,11
Singapore	1,31	1,29	1,29	1,27
Nga	0,72	0,69	0,7	0,69
Việt Nam	0,73	0,74	0,74	0,74



Biểu đồ 2: Giá dầu DO trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 8 (2019)

(Nguồn: <https://www.globalpetrolprices.com>)

3. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 2 tháng 8	12/08	13/08	14/08	15/08	16/08
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	N/A	12,15	12,25	12,80	12,90
2	Queensland – Nhật Bản	N/A	13,95	14,05	14,75	14,85
3	New South Wales – Hàn Quốc	N/A	14,95	15,05	15,75	15,85
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	N/A	14,65	14,95	15,95	16,00
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	N/A	9,50	9,75	10,40	10,40
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	N/A	14,90	15,20	16,20	16,30
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	N/A	8,10	8,35	8,85	8,85
5	Úc - Trung Quốc	N/A	13,90	14,25	15,25	15,25
6	Úc - Ấn Độ	N/A	14,50	14,90	15,40	15,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Đài Loan nhập khẩu 32,61 triệu tấn than nhiệt nửa đầu năm, giảm 2% so với năm trước

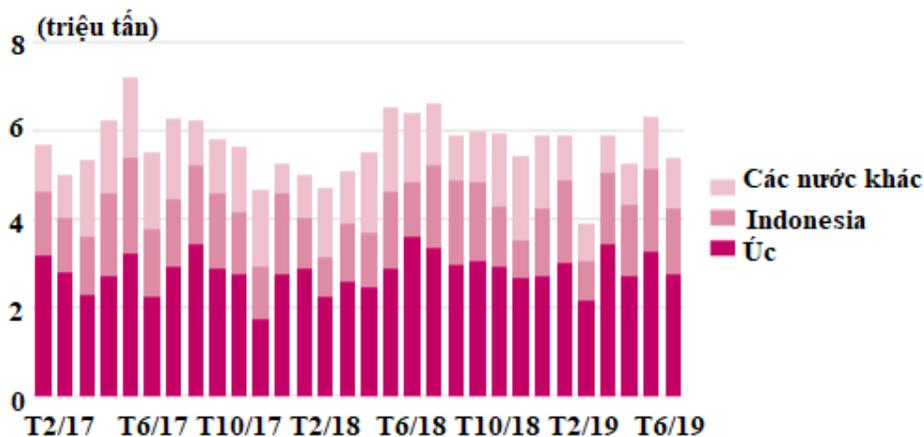
Theo số liệu của Hải quan, Đài Loan đã nhập khẩu 32,61 triệu tấn than nhiệt trong sáu tháng đầu năm 2019, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Úc và Indonesia tăng tỷ trọng trong tổng khối lượng nhập khẩu. Đây cũng là khối lượng than nhập khẩu trong sáu tháng thấp nhất kể từ năm 2016. Khối lượng than Úc đạt 17,29 triệu tấn – chiếm 53% tổng lượng than nhập khẩu trong giai đoạn này - tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Indonesia cung cấp 9,36 triệu tấn, chiếm 29%, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Nga cung cấp 3,89 triệu tấn, giảm 29% so với cùng kỳ năm trước, trong khi khối lượng than nhập khẩu từ Nam Phi giảm 69% xuống còn 588.958 tấn, Đài Loan không nhập khẩu than Mỹ giai đoạn này trong khi năm trước nhập khẩu 179.370 tấn.

Trong tháng 6, Úc và Indonesia cung cấp 79% tổng khối lượng than nhập khẩu của Đài Loan. Khối lượng trong tháng 6 đạt 5,39 triệu tấn, giảm 14% so với tháng 5 và 16% so với cùng kỳ năm trước. Trong số này, 4,63 triệu tấn là than bitum, 766.036 tấn còn lại là sub-bitum, chủ yếu từ Indonesia. Úc cung cấp 2,75 triệu tấn, giảm 15% so với tháng 5 và 23% so với tháng 6 năm trước. Indonesia cung cấp 1,49 triệu tấn, giảm 21% so với tháng 5 nhưng tăng 22% so với tháng 6 năm 2018. Nga cung cấp 873.636 tấn, giảm 19% so với tháng 5 và 15% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ba nước trên, khối lượng nhập khẩu từ Canada đạt 90.090 tấn, tăng 1% so với tháng 5 nhưng giảm 47% so với cùng kỳ năm 2018. Nam Phi cung cấp 162.271 tấn, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước và là chuyên hàng đầu tiên kể từ tháng 1 năm nay.

Tình hình nhập khẩu than trong tháng 6 của Đài Loan

Nhà cung cấp	Khối lượng (triệu tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Úc	2.750.793	-15,19	-23,45
Indonesia	1.487.503	-20,95	22,32
Nga	873.636	-19,23	-14,67
Nam Phi	162.271	N/A	-1,65
Canada	90.090	1,00	-47,19
Các nước khác	26.906	N/A	N/A
Tổng cộng	5.391.199	-14,47	-15,60

Tình hình nhập khẩu than của Đài Loan qua các năm



Việt Nam hướng tới nhập khẩu chuyên hàng than Mỹ đầu tiên

Trong một tuyên bố gần đây, Vinacomin đã thể hiện mong muốn nhập khẩu chuyên hàng than nhiệt Mỹ đầu tiên cho các nhà máy điện của mình. Vinacomin cho biết một phái đoàn từ Xcoal,

Hoa Kỳ do Giám đốc điều hành Ernie Thraser dẫn đầu đã gặp các lãnh đạo của Vinacomin tại Hà Nội đầu tháng này, hai bên đã thảo luận về khả năng xuất khẩu than trực tiếp từ Mỹ sang Việt Nam, Vinacomin cũng cho biết thêm phái đoàn đã thống nhất có rất nhiều cơ hội hợp tác giữa hai bên. Trong khi đó, Xcoal cũng sẽ tích cực làm việc để xuất khẩu nguồn than phù hợp cho Vinacomin. Việt Nam đã nhập khẩu tổng cộng 20,64 triệu tấn than trong nửa đầu năm nay, gấp đôi 10,28 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên hầu hết trong số này đến từ các nước lân cận, bao gồm Úc, Indonesia và Nga, theo dữ liệu Hải quan Việt Nam.

Ý định nhập khẩu than Mỹ của Vinacomin được cân nhắc sau một cảnh báo từ chính quyền của Tổng thống Mỹ Donald Trump tới Việt Nam về vấn đề thâm hụt thương mại. Trang web của Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ cho thấy thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ với Việt Nam là 39,5 tỷ USD vào năm ngoái, tăng 3,1% so với năm 2017. Theo Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, ông Robert Lighthizer, Việt Nam phải có hành động phù hợp để giảm thâm hụt thương mại với Mỹ và mở cửa thị trường cho nhiều hàng hóa và dịch vụ của Mỹ hơn. Trả lời những bình luận của ông Trump về việc Trung Quốc đối đãi với Hoa Kỳ tốt hơn Việt Nam trong vấn đề thương mại, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam, bà Lê Thị Thu Hằng cho biết Việt Nam đã nỗ lực cải thiện cán cân thương mại song phương và thúc đẩy nhập khẩu những hàng hóa Mỹ mà phía Việt Nam cần.

Tương tự, nhà máy lọc dầu Dung Quất (BSR) công suất 148.000 b/d sẽ tiếp nhận chuyến hàng dầu thô thứ hai của Mỹ tại cảng nhà máy, khối lượng 1 triệu thùng cập cảng vào tháng 10, đại diện của đơn vị điều hành, Nhà máy lọc hóa dầu Bình Sơn cho biết trong một tuyên bố vào tháng 6. BSR cho biết, chuyến hàng đầu tiên gồm 995.067 thùng dầu thô nhập khẩu từ Mỹ đã được dỡ tại cảng Dung Quất từ tàu Suezmax Almi Horizon vào ngày 30/04. Chuyến hàng thứ ba từ Mỹ có khối lượng tương đương sẽ được tiếp nhận vào tháng 12, BSR cho biết.

(Nguồn: S&P Global Platts)

Xuất khẩu xăng dầu tháng 7 của Trung Quốc gần mức kỷ lục

Theo dữ liệu của Hải quan Trung Quốc, khối lượng xăng dầu xuất khẩu của nước này trong tháng 7 đã tăng lên gần mức kỷ lục do các nhà máy lọc dầu đẩy mạnh xuất khẩu trong tình hình có thêm nhiều nhà máy lọc dầu mới đi vào sản xuất và nhu cầu trong nước thấp. Cụ thể khối lượng xăng dầu xuất khẩu tháng trước đạt 1,56 triệu tấn, theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan, tăng từ 1 triệu tấn trong tháng 6 và 890.000 tấn tháng 7 năm ngoái. Con số này gần với mức kỷ lục 1,69 triệu tấn vào tháng 3. Các công ty thương mại đã dự đoán được việc các nhà máy lọc dầu tăng cường xuất khẩu trong tháng 7 và tháng 8, tới những nước xa hơn như Mexico và Nigeria do các nhà máy tìm kiếm thị trường mới để tiếp nhận sản phẩm dư thừa tại nước nhà.

Trong khi đó, khối lượng diesel xuất khẩu đạt 1,58 triệu tấn, so với 2,07 triệu tấn trong tháng 6 và 1,54 triệu tấn vào tháng 7 năm 2018. Nguồn cung trên thị trường diesel đã giảm xuống do các nhà máy cắt giảm sản lượng để chuyển sang sản xuất xăng dầu. Dữ liệu thương mại hàng tháng cũng cho thấy xuất khẩu dầu nhiên liệu máy bay đạt 1,38 triệu tấn, cao hơn so với 1,24 triệu trong tháng 6 và 1,16 triệu trong tháng 7 năm 2018. Khối lượng khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) nhập khẩu trong tháng 7 đạt 4,88 triệu tấn, cao hơn 18,1% so với cùng kỳ năm trước và là mức cao nhất kể từ tháng 1.

(Nguồn: <https://www.reuters.com/article/us-china-economy-trade-fuel/chinas-july-gasoline-exports-near-record-as-domestic-output-climbs-idUSKCN1VD0Q5?il=0>)